

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 10 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La

Bà Trần Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 07/7/1968; hộ khẩu thường trú: Khu E, thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng S và bà Tạ Thị Đ; Có vợ là Ngô Thị T và 01 con; tiền án: Không.

- Tiền sự: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPHC ngày 27/10/2023, Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2.500.000 đồng và nộp lại số tiền 500.000 đồng khắc phục hậu quả về hành vi “trộm cắp tài sản”; ngày 06/11/2023, H đã nộp phạt xong.

- Nhân thân: Tại bản án số 25 ngày 08/12/1990, Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (tài sản trộm cắp là 38.000 đồng). Ngày 21/8/1991, H chấp hành xong án phạt tù. Về án phí, xác minh tại Tòa án nhân dân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ không còn lưu trữ được tài liệu gì.

Tại bản án số 17 ngày 25/9/1992, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (tài sản trộm cắp là 20.000 đồng và 50.000 đồng). Ngày 15/01/1994, H đã chấp hành xong án phạt tù. Về án phí, xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc không còn lưu trữ được tài liệu gì.

Tại bản án số 35 ngày 18/4/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Tài sản trộm cắp là 214.000 đồng, túi du lịch, quần áo, ...). Ngày 09/01/1997 H đã chấp hành xong án phạt tù và bồi thường xong cho bị hại. Về án phí, xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc không tìm thấy tài liệu liên quan.

Tại bản án số 14 ngày 02/3/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Theo bản án, Nguyễn Mạnh H cùng đồng phạm đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều bị hại. Ngày 04/11/2001, Nguyễn Mạnh H đã chấp hành xong hình phạt tù. Xác minh tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đến nay không còn thi hành án phần án phí đối với Nguyễn Mạnh H, không có tài liệu về việc thi hành án theo đơn yêu cầu của các bị hại. Qua điều tra xác định, Nguyễn Mạnh H cùng đồng phạm chưa bồi thường xong cho các bị hại trong đó có bà Nguyễn Thị Đ1 (ở huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc, nay là huyện M, thành phố Hà Nội) bị trộm cắp tài sản giá trị 12.400.000 đồng... Căn cứ Bộ luật hình sự năm 1985, Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993, bản án số 14/HSST ngày 02/3/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã hết thời hiệu thi hành. Vì vậy, xác định Nguyễn Mạnh H được xóa án tích đối với bản án này.

Tại bản án số 11 ngày 15/3/2005, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp là 01 xe mô tô có giá trị khoảng 9.000.000 đồng). Bản án không buộc H phải bồi thường dân sự. Ngày 31/10/2006, H chấp hành xong hình phạt tù. Về án phí, xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, H đã chấp hành xong án phí.

Tại bản án số 08 ngày 11/8/2015, Tòa án quân sự khu vực thủ đô Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp giá trị 2.532.000 đồng). Bản án không buộc H phải bồi thường dân sự. Ngày 22/12/2015, H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 08/10/2015, đã chấp hành xong án phí.

Tại bản án số 21 ngày 04/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Ngày 27/4/2019, H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/6/2018, H đã chấp hành xong án phí.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001279 ngày 15/5/2017, Công an phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi, cử chỉ, lời nói thô bạo với người khác, mức phạt 200.000 đồng. Ngày 27/12/2017, H đã nộp phạt xong.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001276 ngày 18/6/2017, Công an phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, mức phạt 750.000 đồng. Xác minh tại Công an phường K, H chưa nộp phạt. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần T1

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Đ, Phường Đ, Thành phố V, Tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Phố T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Mạnh H là người có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Rạng sáng ngày 19/7/2024, H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 19 N1-114.29 đi đến các công trình đang thi công trên địa bàn huyện B và huyện T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến địa phận thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, H phát hiện công trình xây dựng Trường mầm non xã V do Công ty Cổ phần T1 đang thi công không có người trông coi, quản lý nên H dựng xe ở lề đường sát bờ rào của công trình rồi trèo qua tường rào đi vào bên trong. Khi vào bên trong công trình, H thấy các dây phòng đều được lắp đặt cửa nhôm kính. Ở cuối dãy hành lang tầng một của công trình, H thấy một phòng không khóa cửa nên dùng hai tay bám vào mép từng cánh cửa nhấc lên khỏi bản lề đặt xuống nền. Sau khi tháo được hai cánh cửa, H vác ra vị trí dựng xe mô tô trước đó, đặt nằm hai cánh cửa ở yên sau của xe rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Ngay khi vừa điều khiển xe mô tô chở theo 02 cánh cửa trộm cắp được đi khỏi hiện trường, H gặp tổ tuần tra của Công an xã V. Nhận thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã đuổi theo. Phát hiện bị truy đuổi, H thả hai cánh cửa xuống đường và bỏ chạy thì bị lực lượng Công an khống chế, lập biên bản tạm giữ đồ vật, phương tiện. Tài sản thu giữ gồm: 02 cánh cửa nhôm kính hệ 55 vát cạnh, có kích thước lần lượt là (2,19 x 0,57)m, diện tích 1,2483m² và (2,19 x 0,6)m diện tích 1,314m²; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng, BKS: 19N1-114.29.

Ngày 22/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã có Yêu cầu định giá tài sản số B, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện

T định giá đối với tài sản Nguyễn Mạnh H đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị của 1,2483m² cửa nhôm kính là 1.560.375 đồng, giá trị của 1,314m² cửa nhôm kính là 1.642.500 đồng, tổng giá trị tài sản là: 3.202.875 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Công ty Cổ phần T1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu, đề nghị Nguyễn Mạnh H phải bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKSTD ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh H từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do Nguyễn Mạnh H không có nghề nghiệp, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 19N1-114.29.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 01giờ 30 phút ngày 19/7/2024, tại công trình xây dựng Trường mầm non xã V do Công ty Cổ phần T1 thi công, Nguyễn Mạnh H đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 02 cánh cửa nhôm

kính hệ 55 vát cạnh, có kích thước lần lượt là (2,19 x 0,57)m, diện tích 1,2483m² và (2,19 x 0,6)m diện tích 1,314m² của Công ty Cổ phần T1 thì bị Công an xã V, huyện T phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.202.875 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Mạnh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 02 cánh cửa nhôm kính hệ 55 vát cạnh, có kích thước lần lượt là (2,19 x 0,57)m, diện tích 1,2483m² và (2,19 x 0,6)m diện tích 1,314m²; quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty Cổ phần T1, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty hai cánh cửa nêu trên. Đại diện Công ty nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 19N1-114.29, đứng tên đăng ký là anh Chu Văn B, sinh năm 1980, địa chỉ ở khu D, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Anh Chu Văn B đã chết năm 2018. Mẹ đẻ của anh Chu Văn B là bà Chu Thị H2 cho biết anh B đã bán xe cho người khác nhưng bà không biết anh B bán cho ai, ở đâu. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng đến ngày 26/8/2024, xe mô tô BKS: 19N1-114.29 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Nguyễn Mạnh H khai nhận H mua xe trên từ năm 2021 bằng tiền đi làm của bản thân. H mua xe của một người lạ, không nhớ tên, khi mua không có giấy tờ gì. Vì vậy, xác định đây là tài sản của Nguyễn Mạnh H, được sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 19N1-114.29.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2024 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh